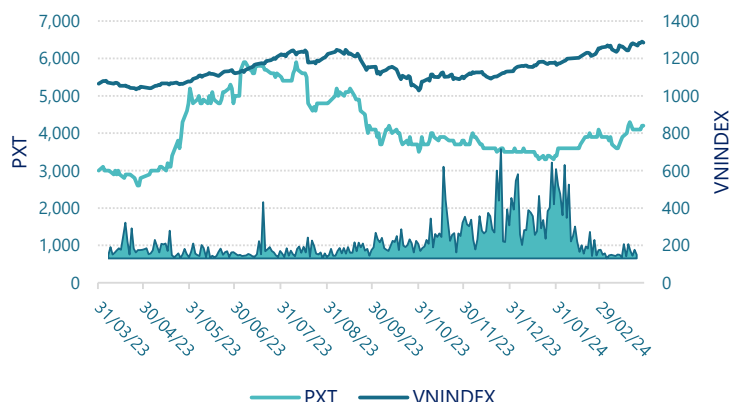


CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (UPCOM: PXT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	4,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,600
SL cổ phiếu LH	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	93,610
% sở hữu nước ngoài	2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	84
P/E	137.9
EPS	30

DT thuần

Q1/24

24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00 | 8.9%

YoY: ▼ 4.20 | -14.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.02 | 17.6%

YoY: ▼ 0.41 | -72.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

1.9%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2023

99.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 1.40 | -1.2%

LN sau thuế

2023

1.01

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.38 | 59.8%

ROE

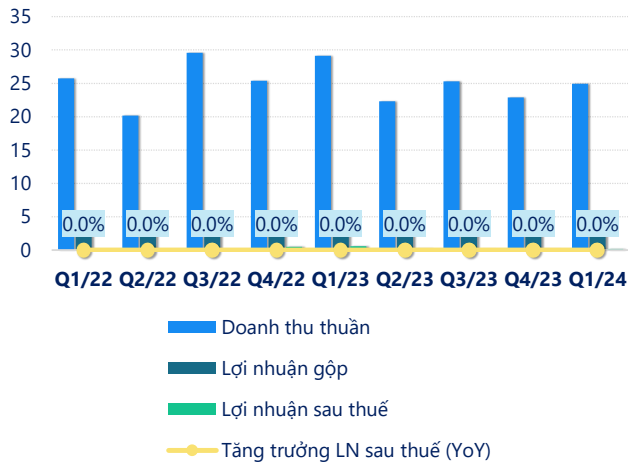
2023

1.9%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

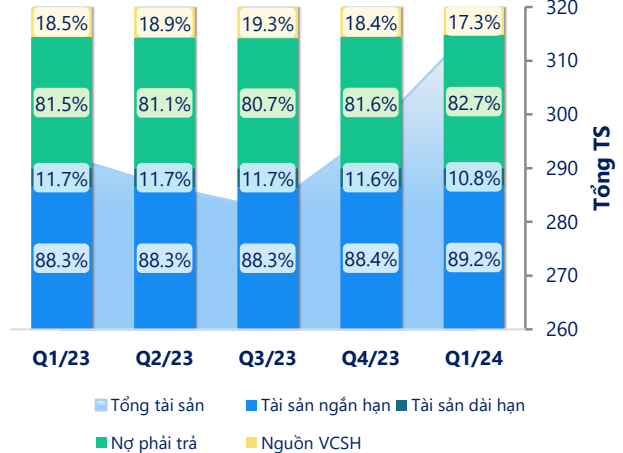
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

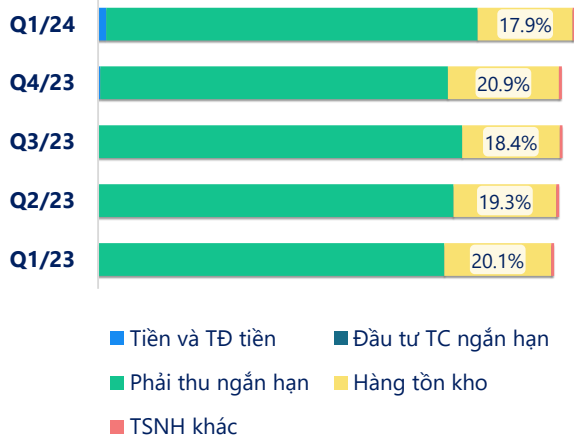
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



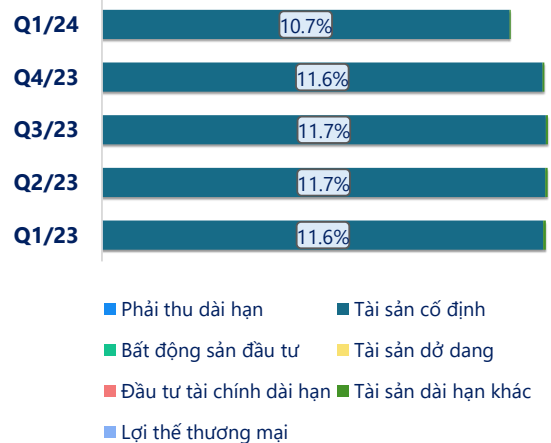
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

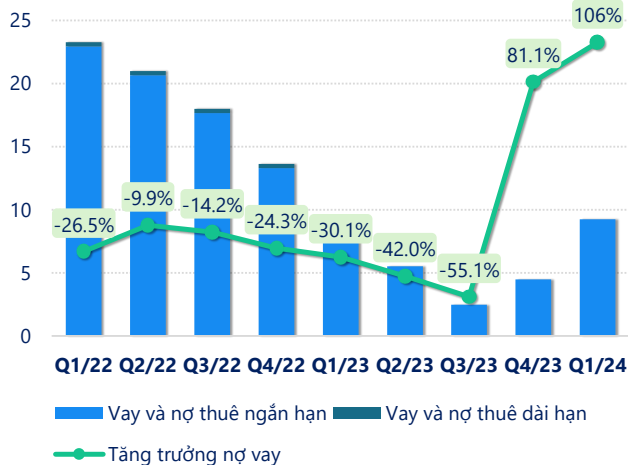
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

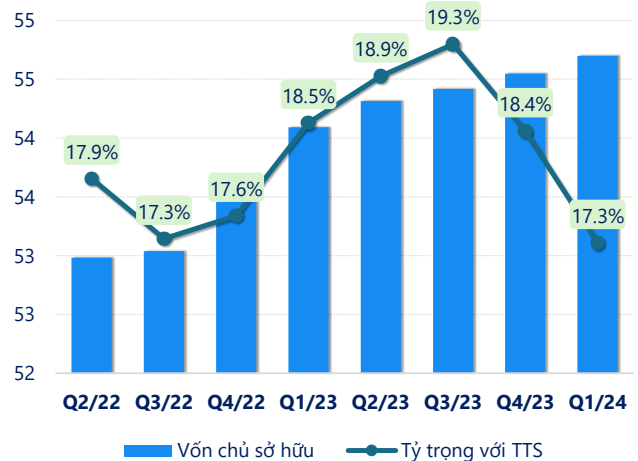
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

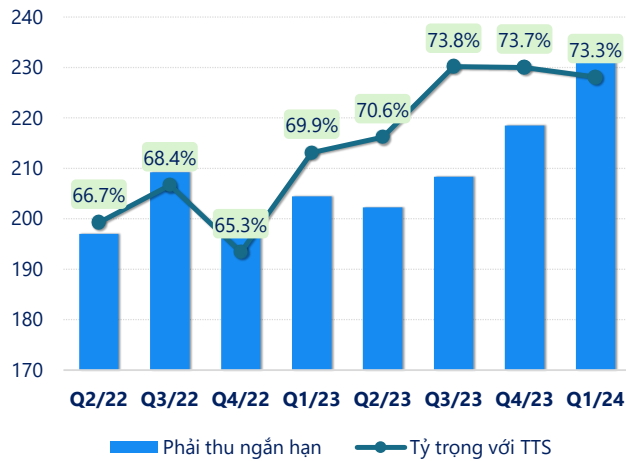
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

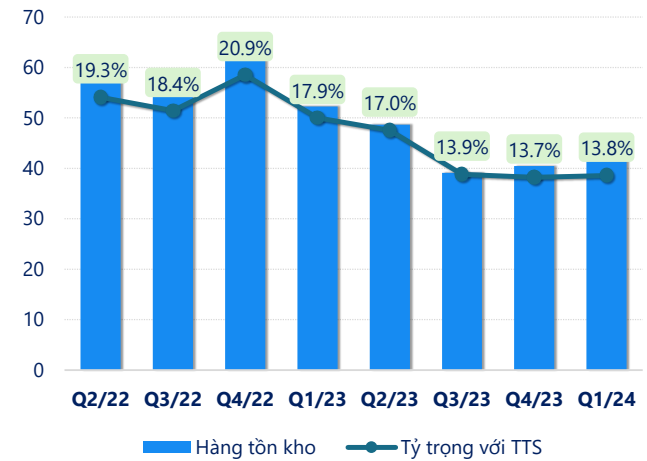
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

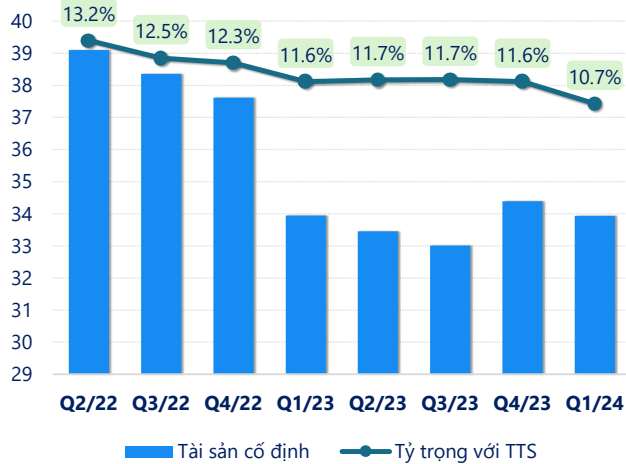
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

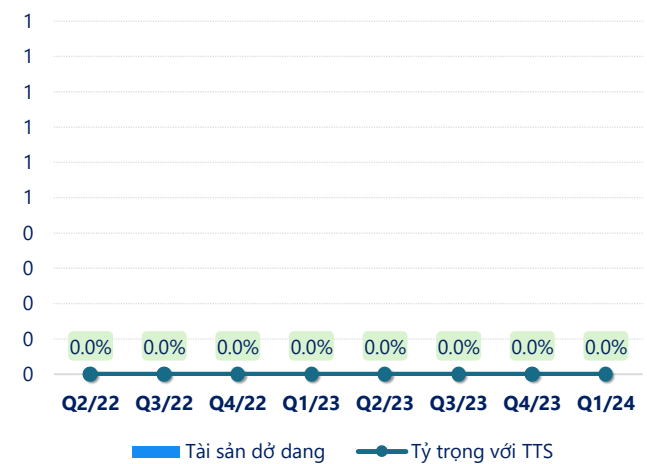
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

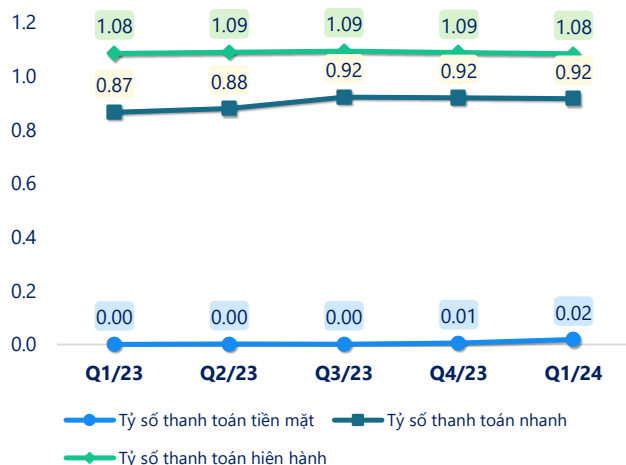
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



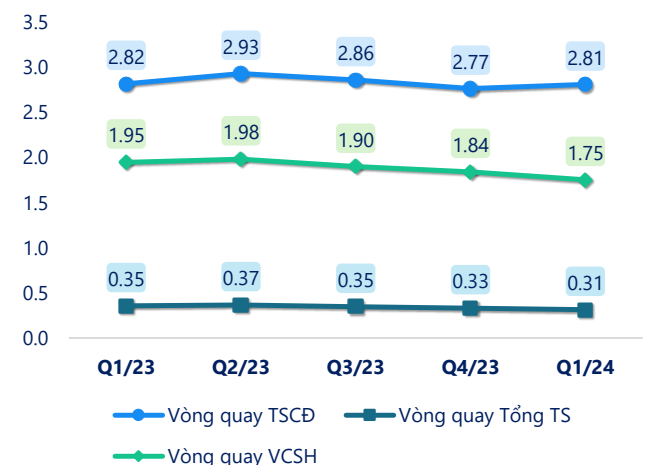
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	293	287	282	296	316
Tài sản ngắn hạn	258	253	249	262	282
Tiền và tương đương tiền	0.09	0.47	0.22	1.28	4.87
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	204	202	208	219	232
Hàng tồn kho	52.3	48.6	39.1	40.5	43.6
Tài sản ngắn hạn khác	1.65	1.63	1.63	1.64	2.02
Tài sản dài hạn	34.2	33.6	33.2	34.5	34.0
Phải thu dài hạn	0.06	0	0	0	0
Tài sản cố định	33.9	33.5	33.0	34.4	33.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.19	0.18	0.15	0.13	0.10
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	239	232	228	242	262
Nợ ngắn hạn	238	232	228	241	261
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.26	5.53	2.48	4.49	9.25
Phải trả người bán ngắn hạn	117	114	112	114	114
Nợ dài hạn	0.28	0	0	1.00	1.07
Vay và nợ thuê dài hạn	0.28	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	54.1	54.3	54.4	54.5	54.7
Vốn chủ sở hữu	54.1	54.3	54.4	54.5	54.7
Vốn điều lệ	200	200	200	200	200
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)